

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE - BA - DAT
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LE - THI - HUYNH	DEC-20-48	WIFE
LE - THI - BACH - TUYET	MAR. 3 - 73	DAUGHTER
LE - NGOC - ANH - TUYET	MAR. 20 - 74	DAUGHTER
LE - NGOC - HONG - TUYET	APR. 4 - 75	DAUGHTER
LE - NGOC - TRI - NHAN	MAY - 26 - 82	SON
LE NGOC - HUE NHAN	MAY - 26 - 82	SON
LE - Kim - LANG	DEC-22-44	BROTHER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE BA DAT
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : DEC. 4 38
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
SADEC. (VIETNAM)

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 17^A NGUYEN-TRUNG-TRUC. PHUONG-3
(Dia chi tai Viet-Nam) TP / MY-THO - TIEN-GIANG

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): 1982

PLACE OF RE-EDUCATION: BUI-GIA-MAP. (FROM 1975 to 1982)
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Lt. Colonel - VIETNAMESE AIR FORCE

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): yes
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lt. Colonel. V.N. AIR FORCE
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____ Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 48535
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 07
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 17^A NGUYEN-TRUNG-TRUC
P.3. TP / MY-THO - TIEN-GIANG.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE-KIM-CUC (Sister)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER

NAME & SIGNATURE: LE-Kim-Cuc. Cuckimle
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 02 02 1980
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

①. LÊ -THI. HUYNH. DEC. 20-48. WIFE. 17th NGUYEN-TRUNG-TRU
P.3. TP/MY. HANOI. TIEN-GI

②. LÊ. THI BAER. TUYET. MAR. 03. 73. Daughter - nt -

③. LÊ. NGOC ANH. TUYET. MAR. 20. 74 Daughter - nt -

④. LÊ. NGOC. HONG. TUYET. Apr. 04. 75 Daughter - nt -

⑤. LÊ. NGOC. TRI. NHAN MAY-26-82. SON - nt -

⑥. LÊ. NGOC. HUE. NHAN MAY. 26. 82. SON - nt -

⑦. LÊ. KIM. LANG. DEC-22-44. BROTHER. - nt -

BRENNHAM. Feb. 11. 90

Kính thưa Bà

Nhân dịp đọc được báo Chứng-Nhân và biết được Hội Cựu Tù Nhân CTCSVN do Bà làm Chủ tịch đã dấn thân thành công trong việc can thiệp cho các quân nhân QLVNCH được sang định cư tại Mỹ.

Nay tôi xin nhờ Bà giúp cho các anh chị + gia đình của tôi được sang định cư tại Mỹ như hộp cùng tôi, vì Cha Mẹ và các anh của tôi hoặc năm 75 toàn là Sĩ Quan binh chủng Không Quân của QLVNCH.

①. Cha: Lê-văn-Sai. Đại-Tá Không Quân bị bom CS đánh quyết vào năm 1975.

②. Mẹ: Nguyễn-Thị-Hường. Trung-Tá Hải Quân (Hưởng-Công) o chịu nhốt ở Kín Kẹp của CS đã bị thi bằng cách cắt gân ở cổ tay. Chết ngày 25-12-1975 (do bị Đại-Tá Nguyễn-Thị-Bông báo tin.).

*③. Lê-Thành-Phong. Đại-Tá Không-Quân hiện còn giam tại Hàm-Tân.

(2).

(4) Lê - Huân - Khang - Đại-Tá Không-Quân
Hiện cư ngụ tại địa chỉ:

134/A Ấp THANH-PHÚ, xã TÂN-BÌNH,
Huyện Châu-Thanh - Tỉnh - ĐÔNG-THÁP

* (5) Anh: Lê - Quan - Giang - Đại-Tá Không-Quân
Hiện còn giam tại Hàm-Tân.

(6) Anh: Lê - Thanh - Sầu - Đại-Tá Không-Quân
Hiện còn giam tại Hàm-Tân.

(7) Anh: Lê - Bá - Đạt - Trung-Tá Không-Quân.
bắt nộp đơn xin qua Mỹ giấy IV số 48535
Hiện cư ngụ tại địa chỉ: 147A Ng-Trung-Túc
P.3. TP Mỹ-Tho - Tiền-Giang.

(8) Chị: Lê - Thị - Ninh. Cố Chức hàng A.
Bộ Ngoại Giao. VNCH. (chồng tên: Trần-
Tuân - Khải - Trung-Tá Nhảy Dù).

(9) Lê - Kim - Lang - Thiếu-Tá Không-Quân
giấy IV số: 210978. Hiện cư ngụ tại:
17A Ng-Trung-Túc. P.3. Mỹ-Tho. Tiền-Giang.

Kính xin nhờ Bà giúp cho gia đình
cố anh tôi sớm được qua Mỹ.

Xin thành thật cảm ơn Bà và toàn
Hội Cựu Tu Nhân CTCSVN. và hải diện nhiều
Kết quả không năm mới 90.

Kính Chúc
Lê - Kim - Cầu.



TỔNG HỘI CỤ TÙ NHÂN CTCSVN

**FEDERATION OF ASSOCIATIONS OF FORMER
POLITICAL PRISONERS OF COMMUNIST VIETNAM
KHU HỘI HOUSTON - HOUSTON AREA CHAPTER**

2206 Main Street
Houston, Texas 77002



*Chị 2 người
còn trong tù*

TO: Mrs Khuc Minh THO

P.O. Box 5435

ARLINGTON, V.A. 22205-0635



CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form 2/25/90
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter